TAND HUYỆN ĐĂKTÔ **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2019/HNGĐ - ST Ngày: 23/4 /2019	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐĂKTÔ, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Châu,

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang và ông A Hải,

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đoàn Anh Phương,

- *Đại diện VKSND huyện ĐăkTô tham gia phiên tòa:* Bà Y Hà.

Ngày 23/4/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐăkTô, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2018/TLST - HNGĐ ngày 28/12/2018 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 18/3/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST - HNGĐ ngày 04/4/2019 giữa:

- Nguyên đơn chị: Trần Thị T , sinh năm: 1970 - Có mặt,

- Bị đơn anh: Giao Tuấn K , sinh năm 1971 - Vắng mặt không lý do,

Cùng địa chỉ: Khối 6, thị trấn Đ , huyện C, tỉnh Kon Tum.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 27/12/2018 và các lời khai tại Tòa án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày: Chị và anh Giao Tuấn K kết hôn năm 1992, có đăng ký kết hôn số: 32 ngày 22/12/1992 tại UBND thị trấn ĐăkTô, huyện ĐăkTô, tỉnh Kon Tum. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng quan điểm sống, anh K thường xuyên đánh chửi, xúc phạm vợ con. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng vẫn không cải thiện được. Tháng 8 năm 2018 chị T gửi đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, sau đó anh K hứa thay đổi để hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng nên chị T đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng về đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, sau khi về đoàn tụ được một thời gian ngắn thì mâu thuẫn vợ

chồng tái diễn lại như cũ, anh K vẫn thường xuyên uống rượu, đánh chửi, xúc phạm vợ con, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Thực tế vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 8/2018 đến nay. Hiện tại tình cảm của chị và anh K thực sự không còn, cuộc sống chung đã nhiều năm không hạnh phúc. Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K .

Về con chung: Có 03 con chung tên Giao Thị Kim Chi, sinh năm 1994; Giao Thị Kim Liên, sinh năm 1995; Giao Tuấn Luyện, sinh ngày 30/11/2007. Hiện tại hai con Giao Thị Kim Chi, Giao Thị Kim Liên đã trưởng thành và tự lập nên không yêu cầu gì. Chị T yêu cầu được nuôi con Giao Tuấn Luyện. Không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/12/2019 và tại các phiên hoà giải bị đơn anh Giao Tuấn K trình bày: Anh và chị Trần Thị T kết hôn năm 1992 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn ĐăkTô. Mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị T khai, anh có uống rượu, có đánh đập, xúc phạm vợ con. Nhưng hiện tại các con đã lớn nên anh không muốn ly hôn. Anh yêu cầu được đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung có 03 con chung tên tên Giao Thị Kim Chi, Giao Thị Kim Liên; Giao Tuấn Luyện. Hai con Giao Thị Kim Chi, Giao Thị Kim Liên đã trưởng thành và tự lập được. Nếu phải ly hôn con Giao Tuấn Luyện có nguyện vọng ở với mẹ anh đồng ý. Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Ý kiến của kiểm sát viên: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật; Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật tố tụng. Nguyên đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành pháp luật về tố tụng, không đầy đủ.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị T : Chị T được ly hôn với anh K . Giao con chung Giao Tuấn Luyện cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

Tại phiên tòa, chị Trần Thị T giữ nguyên yêu cầu theo đơn khởi kiện.

[1] Tranh chấp giữa chị Trần Thị T và anh Giao Tuấn K là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Chị Trần Thị T và anh Giao Tuấn K có cùng địa chỉ tại: Khối 6, thị trấn Đ , huyện C, tỉnh Kon Tum. Do đó Tòa án nhân dân huyện ĐăkTô thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 35 và điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Nhận định của Tòa án về nội dung tranh chấp của vụ án:

Về hôn nhân: Chị Trần Thị T và anh Giao Tuấn K có đăng ký kết hôn. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ theo quy định tại khoản 1 điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Theo quy định tại khoản 1 điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì chị Trần Thị T có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị T đã được Tòa án nhân dân huyện ĐăkTô thụ lý giải quyết theo quy định tại điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và pháp luật Tố tụng dân sự. Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của đương sự tại phiên tòa cho thấy tình cảm của chị và anh K thực sự không còn, cuộc sống vợ chồng nhiều năm không hạnh phúc. Tháng 8/2018 chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng sau đó chị đã rút đơn khởi kiện nhằm tạo cơ hội cho anh K thay đổi, sửa chữa để vợ chồng về đoàn tụ gia đình. Nhưng anh K vẫn không thay đổi, thường xuyên đánh đập, chửi bới xúc phạm vợ con làm cho cuộc sống vợ chồng lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ tháng 8 năm 2018 đến nay vợ chồng đã sống riêng mỗi người một nơi, ai biết việc người đó không quan tâm đến nhau nữa, chị kiên quyết xin ly hôn. Anh Giao Tuấn K có nguyện vọng đoàn tụ vợ chồng, anh cho rằng vì các con đã trưởng thành nên không muốn ly hôn. Tuy nhiên, trên thực tế anh K vẫn không thay đổi tính cách, vẫn uống rượu, đánh đập, chửi bới xúc phạm vợ con, làm cho cuộc sống vợ chồng ngày càng mâu thuẫn gay gắt, trầm trọng.

Kết quả xác minh tại địa phương chị Trần Thị T và anh Giao Tuấn K có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khối 6, thị trấn Đ , huyện C, tỉnh Kon Tum. Anh Giao Tuấn K thường xuyên uống rượu, đánh đập chửi bới xúc phạm vợ con. Hiện tại Chị T đã thuê phòng trọ ra ở riêng, mỗi người sống một nơi không quan tâm đến nhau. Điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng chị T không còn nữa, tình trạng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mọi quan hệ vợ chồng đã chấm dứt, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, đơn khởi kiện xin ly hôn của chị T là có căn cứ. Cần áp dụng điều 28 Bộ luật tố tụng

dân sự; Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn khởi kiện của chị T , xử cho chị T được ly hôn anh K .

Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Giao Tuấn K có ba con chung. Tên Giao Thị Kim Chi, sinh năm 1994; Giao Thị Kim Liên, sinh năm 1995; Giao Tuấn Luyện, sinh ngày 30/11/2007. Hiện tại hai con Giao Thị Kim Chi, Giao Thị Kim Liên đã trưởng thành và tự lập, chị T yêu cầu được nuôi con Giao Tuấn Luyện, không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy điều kiện thực tế của chị T và anh K đều làm nông, có điều kiện hoàn cảnh như nhau. Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/02/2019 anh K đồng ý giao con Giao Tuấn Luyện cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng. Hiện tại cháu Giao Tuấn Luyện đang được chị T nuôi dưỡng chăm sóc và cháu có nguyện vọng được ở với mẹ. Vì vậy, cần giao con cho chị T nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành và tự lập được. Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[3] Về án phí: Chị Trần Thị T phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Các điều: 28; 35; 39; 147; Khoản 3 điều 228; Các điều 266; 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 51; 56; 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện về việc "Xin ly hôn" của chị Trần Thị T ; Chị Trần Thị T được ly hôn anh Giao Tuấn K .

[2] Con chung: Giao con Giao Tuấn Luyện, sinh ngày 30/11/2007 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc đến khi con trưởng thành và tự lập được. Chị T không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con. Anh K được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003524 ngày 28/12/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện ĐăkTô. Chị Trần Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án quy định tại các điều 6, 7 và 9 của luật thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (23/4/2019**)** Chị Trần Thị T có quyền kháng cáo bản án. Anh Giao Tuấn K vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự*
- *VKSND huyện ĐăkTô*
- *VKS ND tỉnh Kon Tum*
- *TAND tỉnh Kon Tum*
- *TAND cấp cao tại Đà Nẵng*
- *UBND nơi đăng ký kết hôn*
- *Chi cục THA Dân sự huyện ĐăkTô*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Châu